TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **116**/2017/HSST
Ngày 21/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Truyền Bình

- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Ngô Mạnh Lân, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H - số 24 đường Hoàng Văn Thụ, quận H, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2017/HSST-QĐ ngày 8 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Triệu Quang Đ. Sinh ngày: 20/01/1995. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 47B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Q (chết) và bà H (sinh 1966); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà H , sinh năm 1966. Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 47B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: đường L, phường H, quận L, TP.Đà Nẵng. (có mặt)

+ Anh N- sinh năm 1993. Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 12 phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Tổ 45, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

* *Người làm chứng:* Anh T - sinh năm 1999. Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 3G phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: đường T, TP.Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20h30’ ngày 22/8/2017, tại quán cà phê số 88 đường N, phường H I, quận H, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận H, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Triệu Quang Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy, cùng ngồi chung với Đ có N (sinh năm 1993, HKTT: Tổ 12, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng), T (sinh ngày 20/8/1999, HKTT: Tổ 3G, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng). Tang vật thu giữ của:

- Triệu Quang Đ:

+ 01 gói ni lông bên trong có chứa 03 viên nén hình tròn màu xanh và 12 viên nén hình tròn màu xanh; 01 gói nilông bên trong có chứa 20 viên nén hình tròn màu xanh (niêm phong ký hiệu A).

+ 01 gói ni lông bên trong có chứa 01 cục màu đỏ dạng gel (niêm phong ký hiệu B).

+ 02 gói ni lông có dòng chữ Marlboro, bên trong có chứa lá cây dạng thảo mộc khô (niêm phong ký hiệu C).

+ 01 điện thoại di động màu trắng – vàng có dòng chữ Iphone, Imel: 359253066903198, kèm theo sim mang số thuê bao 01227.579.688.

+ 01 điện thoại di động màu vàng có dòng chữ Vertu, kèm theo sim mang số thuê bao 01202.365.639.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ đen BKS 43B1-041.25, số khung 0610FY039372, số máy G3D4B041284.

- N: 800.000 đồng (tiền để mua ma túy).

Lúc 23h00’ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Quang Đ tại đường L, tổ 47B, phường Hc, quận L, thành phố Đà Nẵng thu giữ:

+ 01 hộp giấy có chứa cành, lá, hoa thảo mộc khô (niêm phong ký hiệu D);

+ 41 gói ni lông màu trắng có dòng chữ Marlboro, bên trong có chứa hoa, lá cây thảo mộc khô; 01 gói ni lông màu bạc được hàn kín và 01 gói ni lông màu bạc một đầu đã bị cắt bên trong có chứa lá, hoa thảo mộc khô (Niêm phong ký hiệu E).

+ 01 cân tiểu ly màu đen, nhãn hiệu Pocket scale.

+ 10 ống nhựa tròn có vặn đầu.

+ 01 hộp kim loại hình tròn, màu đồng có chữ The Bull Dog.

+ 01 hộp kim loại hình tròn, màu đen không có nhãn hiệu.

Theo kết luận giám định số 487/GĐ-MT ngày 29/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Mẫu viên nén ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại MDMA, trọng lượng 11,492 gam; Mẫu thực vật ký hiệu D gửi giám định là Cần sa, trọng lượng 100 gam. Tiến hành niêm phong nguyên vẹn lại các mẫu B, C và E và đề nghị chuyển Viện KHHS giám định. Đối tượng gửi giám định hoàn lại niêm phong gồm: mẫu A: 9,214 gam; mẫu D: 91,045 gam; Các mẫu B, C, E và toàn bộ bao gói mẫu. (Bút lục 25)

Theo kết luận giám định bổ sung số 599/C54C(Đ4) ngày 25/9/2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng xác định:

- 01 cục dẻo màu đỏ ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Delta.9-Tetrahydrocannabinol, có trọng lượng 0,933 gam.

- Phần thân, lá của cây thực vật ký hiệu C và E gửi giám định đều không phải là ma túy, tiền chất thường gặp; mẫu C có tổng trọng lượng là 7,690 gam; mẫu E có tổng trọng lượng 817,240 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,338 gam mẫu ký hiệu B; 4,411 gam mẫu ký hiệu C; 795,740 gam mẫu ký hiệu E còn lại sau quá trình giám định và bao gói mẫu.

Như vậy, tổng trọng ma túy thu giữ trong vụ án là: 11,492 gam ma túy loại MDMA, 0,933 gam ma túy loại Delta.9-Tetrahydrocannabinol và 100 gam ma túy loại cành, lá, hoa Cần sa.

Quá trình điều tra xác định: Triệu Quang Đ bắt đầu bán ma túy vào đầu tháng 8/2017, nguồn gốc ma túy là do Đ mua của các đối tượng tên T, V, V (Chưa xác định được họ tên, địa chỉ) và đặt hàng của 01 người không xác định qua mạng internet từ thành phố Hồ Chí Minh chuyển về bán cho các con nghiện. Triệu Quang Đ đã bán ma túy cho N 03 lần cụ thể:

Lần 1: Vào đầu tháng 8/2017 tại đường P, thành phố Đà Nẵng, Đ bán cho Nam 01 búp cần sa với giá 600.000 đồng.

Lần 2: Vào ngày 20/8/2017 tại đường P, thành phố Đà Nẵng, Đ bán cho Nam 03 viên thuốc lắc với giá 1.200.000 đồng.

Lần 3: Vào lúc 20h00 ngày 22/8/2017, N gọi điện hỏi mua của Đ 2 viên thuốc lắc với giá 800.000 đồng và hẹn giao dịch tại quán cà phê số 88 đường N, phường H I, quận H, thành phố Đà Nẵng. Đ đến điểm hẹn, chưa kịp giao ma túy cho N thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra, Đ khai nhận còn bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng không xác định được họ tên địa chỉ.

Quá trình bán ma túy Triệu Quang Đ thu lợi được 500.000 đồng.

Triệu Quang Đ thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội như đã nêu trên. Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 17.11.2017 Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố: Triệu Quang Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

- Bị cáo Triệu Quang Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Triệu Quang Đ từ 7 năm đến 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về xử lý tang vật: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tuyên tịch thu và tiêu hủy:

+ 9,214 gam mẫu A; 0,338 gam mẫu ký hiệu B; 91,045 gam mẫu D ; 4,411 gam mẫu ký hiệu C; 795,740 gam mẫu ký hiệu E và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 cân tiểu ly màu đen, nhãn hiệu Pocket scale; 10 ống nhựa tròn có vặn đầu; 01 hộp kim loại hình tròn, màu đồng có chữ The Bull Dog; 01 hộp kim loại hình tròn, màu đen không có nhãn hiệu.

* Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+01 điện thoại di động màu trắng - vàng có dòng chữ Iphone, Imel: 359253066903198, kèm theo sim mang số thuê bao 01227.579.688 và 01 điện thoại di động màu vàng có dòng chữ Vertu, kèm theo sim mang số thuê bao 01202.365.639

+ Số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) của ông N

* Tuyên trả cho bà H 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ đen BKS 43B1-041.25, số khung 0610FY039372, số máy G3D4B041284.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Triệu Quang Đ đã khai nhận: Vào lúc 20^{h}30’ ngày 22/8/2017, tại quán cà phê số 88 đường N, phường H I, quận H, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận H, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Triệu Quang Đ đang tàng trữ 11,492 gam ma túy loại MDMA và 0,933 gam ma túy loại Delta.9-Tetrahydrocannabinol. Ngoài ra còn thu giữ tại nơi ở của Đ 100 gam ma túy loại cành, lá, hoa cần sa nhưng Đ chưa kịp bán. Trước đó, trong khoảng thời gian từ đầu 8/2017 đến ngày 20/8/2017, Triệu Quang Đ đã bán ma túy cho N 02 lần và bán cho một số đối tượng khác nhiều lần.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 17.11.2017 của Viện kiểm sát quận H, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước đối với những hành vi mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng vì mục đích vụ lợi và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành

vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên trên địa bàn TP Đà Nẵng. HĐXX thấy cần xét xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú những lần mua bán ma túy trước đó. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và có ông ngoại là người có công cách mạng được tặng huân chương chiến thắng hạng nhì, huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...", do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Đối với các chất ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 9,214 gam mẫu A; 0,338 gam mẫu ký hiệu B; 91,045 gam mẫu D (và toàn bộ bao gói mẫu) là dược chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 01 cân tiểu ly màu đen, nhãn hiệu Pocket scale; 10 ống nhựa tròn có vặn đầu; 01 hộp kim loại hình tròn, màu đồng có chữ The Bull Dog; 01 hộp kim loại hình tròn, màu đen không có nhãn hiệu và 4,411 gam mẫu ký hiệu C; 795,740 gam mẫu ký hiệu E còn lại sau quá trình giám định (và bao gói mẫu) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu trắng - vàng có dòng chữ Iphone, Imel: 359253066903198, kèm theo sim mang số thuê bao 01227.579.688 và 01 điện thoại di động màu vàng có dòng chữ Vertu, kèm theo sim mang số thuê bao 01202.365.639, xét đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ đen BKS 43B1-041.25, số khung 0610FY039372, số máy G3D4B041284, theo kết quả xác minh thì xe mô tô này do bà H mua vào năm 2015, đến năm 2017 bà H sang tên cho bị cáo Đ để Đ có phương tiện đi học. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bà H khó khăn và khi Đ sử dụng xe để bán ma túy bà Hà không biết nên HĐXX thấy cần tuyên trả lại cho bà H.

Đối với số tiền thu giữ của N là 800.000 đồng, xét đây là tiền để mua trái phép ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

** Về số tiền thu lợi bất chính:* bị cáo khai qua nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy đã thu lợi bất chính được 500.000đ, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS, buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra trong vụ án còn có:

N hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận H đã ra quyết định sử phạt hành chính là đúng quy định.

Các đối tượng T, V, V và những đối tượng có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận H TP Đà Nẵng tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận H về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Triệu Quang Đ** phạm tội **"**Mua bán trái phép chất ma túy**"**.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Quang Đ **7** (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 31/8/2017) nhưng được trừ đi 9 (chín) ngày mà bị cáo Đ bị tạm giữ theo các Quyết định tạm giữ số 43 ngày 22/8/2017, Quyết định gia hạn tạm giữ số 32 ngày 24/8/2017, Quyết định gia hạn tạm giữ số 25 ngày 28/8/2017.

2. Về xử lý tang vật: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tuyên tịch thu và tiêu hủy:

+ 9,214 gam mẫu A; 0,338 gam mẫu ký hiệu B; 91,045 gam mẫu D ; 4,411 gam mẫu ký hiệu C; 795,740 gam mẫu ký hiệu E và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 cân tiểu ly màu đen, nhãn hiệu Pocket scale; 10 ống nhựa tròn có vặn đầu; 01 hộp kim loại hình tròn, màu đồng có chữ The Bull Dog; 01 hộp kim loại hình tròn, màu đen không có nhãn hiệu.

* Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+01 điện thoại di động màu trắng - vàng có dòng chữ Iphone, Imel: 359253066903198, kèm theo sim mang số thuê bao 01227.579.688 và 01 điện thoại di động màu vàng có dòng chữ Vertu, kèm theo sim mang số thuê bao 01202.365.639

+ Số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) của ông Nguyễn Văn Nam

* Tuyên trả cho bà Ngô Thị Thu Hà 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ đen BKS 43B1-041.25, số khung 0610FY039372, số máy G3D4B041284.

(Toàn bộ số tiền và vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận H, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2017)

3. Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Triệu Quang Đ phải nộp lại 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo Triệu Quang Đ không thực hiện nghĩa vụ nộp lại số tiền thu lợi bất chính thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo

mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Quang Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận H;*
- *Công an quận H;*
- *Chi cục THADS quận H*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Hà Thị Thanh Nga